

Thực trạng giáo dục năng lực hợp tác cho học sinh các trường tiểu học thành phố Thái Nguyên, đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Lê Thị Phương Hoa*

*TS. Khoa Tâm lý- Giáo dục, Trường ĐHSP Thái Nguyên

Received: 9/2/2023; Accepted: 13/2/2023; Published: 15/2/2023

Abstract: The article focuses on clarifying the reality of cooperative competence education for students in primary schools in Thai Nguyen city, Thai Nguyen province to responsethe 2018 general education program. The content of the article focuses on clarifying the current state of awareness of teachers, administrators and students about the goal of cooperative competence education, the content of cooperative competence education, the path of cooperative competence education. The study was conducted on 280 subjects including administrators, teachers and students from 7 primary schools in Thai Nguyen city. The research results are the basis for primary schools to develop measures to develop cooperation capacity for students.

Keywords: Capacity, cooperate, cooperation capacity, collaborative capacity education, primary school student

1. Đặt vấn đề

Năng lực hợp tác là một trong những năng lực chung của học sinh (HS) tiểu học, ảnh hưởng đến hiệu quả học tập của HS. Đặc biệt, trong xã hội hiện đại, năng lực hợp tác (NLHT) là một trong những mục tiêu của giáo dục (học để cùng chung sống), giúp mỗi người có thể hòa nhập cộng đồng xã hội, để tiến bộ, thành đạt trong cuộc sống và nghề nghiệp tương lai. Hiện nay các trường tiểu học ở TP Thái Nguyên đã và đang thực hiện đổi mới biện pháp phát triển NLHT theo mô hình VNEN, song chưa thực sự hiệu quả do chưa được vận dụng đúng mức trong thực tiễn. Nghiên cứu thực trạng giáo dục NLHT cho HS tiểu học TP Thái Nguyên, từ đó đề xuất các biện pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng hoạt động dạy học theo hướng phát triển NLHT cho HS tiểu học là việc làm cần thiết, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để khảo sát thực trạng giáo dục NLHT cho HS ở các trường tiểu học TP Thái Nguyên, tác giả sử dụng phối hợp các PP sau: Quan sát, Trò chuyện, Điều tra bằng bảng hỏi, Xử lý số liệu bằng toán thống kê. Kết quả đánh giá thực trạng giáo dục NLHT cho HS tiểu học TP Thái Nguyên được quy ước như sau: Rất thường xuyên/ Hoàn toàn đồng ý/ Rất hiệu quả (4 điểm); Thường xuyên/ Đồng ý/ Hiệu quả (3 điểm); Đôi khi/ Đồng ý một phần/ ít hiệu quả (2 điểm); Không bao giờ/ Không hiệu quả/ Không đồng ý (1

điểm). Giá trị trung bình được tính theo công thức \bar{X}

$$= \frac{\sum_{i=1}^n f_i x_i}{\sum_{i=1}^n f_i}$$

Trong đó: X là giá trị trung bình cho

một vấn đề; x là giá trị trung bình của mỗi tiêu chí; N là tổng số tiêu chí của một vấn đề. $1.00 \leq X \leq 1.75$: Mức độ 1 (Yếu/ không hiệu quả/ Không thực hiện); $1.76 \leq X \leq 2.51$: Mức độ 2 (Trung bình/ ít hiệu quả/ Đôi khi); $2.52 \leq X \leq 3.27$: Mức độ 3 (Khá/ Hiệu quả / Thường xuyên); $3.28 \leq X \leq 4.0$: Mức độ 4 (Tốt/ rất hiệu quả/ Rất thường xuyên).

2.2. Thực trạng NLHT của HS ở các trường tiểu học TP Thái Nguyên, đáp ứng chương trình GDPT 2018

Để đánh giá thực trạng năng lực hợp tác của học sinh ở các trường tiểu học huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi tìm hiểu qua hai kênh: Tự đánh giá của học sinh về năng lực hợp tác của bản thân và tham khảo ý kiến đánh giá của CBQL, GV. Kết quả đánh giá cho thấy thực trạng năng lực hợp tác của học sinh ở các trường tiểu học thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đáp ứng chương trình GDPT 2018 được cả CBQL, GV và bản thân HS đánh giá ở mức trung bình (CBQL, GV: 2,37; HS: 2,43).

Những biểu hiện của năng lực hợp tác được HS tự đánh giá ở mức khá gồm các biểu hiện thuộc lĩnh vực kiến thức với điểm trung bình đạt 2.59; Đây cũng là lĩnh vực được CBQL, GV đánh giá ở mức khá (ĐTB:

2.58). Cụ thể: “HS thể hiện được kiến thức cơ bản, cần thiết về hợp tác như: khái niệm, mục tiêu, tầm quan trọng của hợp tác, các phương thức hợp tác, các biểu hiện của hợp tác trong học tập và cuộc sống” (CBQL,GV: 2.56; HS: 2.57) và “HS thể hiện được những nguyên tắc cần tuân thủ trong quá trình hợp tác, quy trình thực hiện hợp tác” (CBQL,GV: 2.59; HS: 2.61).“Để phát huy những năng lực cá nhân đồng thời giúp các em có điều kiện giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình lĩnh hội kiến thức, GV cần thay đổi cách dạy, cách tiếp cận mới tạo nên không khí học tập nhẹ nhàng, vui tươi tránh cho HS cách học vẹt, loại bỏ cách dạy áp đặt, cứng nhắc một chiều cho nên nội dung kiến thức được đánh giá mức khá.

Tuy nhiên, so với lĩnh vực kiến thức, năng lực hợp tác của học sinh TH biểu hiện qua KN và thái độ được CBQL, GV, HS đánh giá ở mức trung bình với ĐTB lần lượt là 2.11 và 2.42 (CBQL,GV); 2.24 và 2.47 (HS). Xem xét từng KN cụ thể cho thấy, các em còn chưa thuần thục các kỹ năng về hình thành nhóm hợp tác; KN giao tiếp trong học tập nhóm; nhóm KN xây dựng và duy trì sự tin tưởng lẫn nhau; KN giải quyết bất đồng. Nguyên nhân là do quá trình nhận thức của HS lớp đầu tiểu học mang tính trực quan cụ thể. Để tiếp thu được những kiến thức tổng hợp của chương trình môn học GV phải tổ chức cho HS hoạt động trực tiếp sử dụng các giác quan để tiếp thu kiến thức. Vì vậy, GV có thể vận dụng PP dạy học hợp tác vào việc giáo dục KN làm việc nhóm, KN hợp tác cho các em. GV cần hướng dẫn cho các em biết quan sát, nêu thắc mắc, tìm tòi phát hiện những kiến thức mới phù hợp với lứa tuổi của các em.

2.3. Thực trạng giáo dục NLHT cho HS tiểu học TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đáp ứng chương trình GDPT 2018

2.3.1. Thực trạng nhận thức về mục tiêu hoạt động giáo dục NLHT cho HS ở các trường tiểu học TP Thái Nguyên, đáp ứng chương trình GDPT 2018

Kết quả khảo sát cho thấy: CBQL, GV, HS nhận thức tốt về mục tiêu hoạt động giáo dục NLHT cho HS ở các trường tiểu học TP Thái Nguyên, đáp ứng chương trình GDPT 2018 (CBQL,GV: 3.72; HS: 3.53). Trong đó, ý kiến của CBQL, GV đánh giá cao nhất mục tiêu “Giúp HS củng cố và cải thiện sự tự tin, bản lĩnh của cá nhân trong quá trình tham gia hoạt động chung” (ĐTB: 3,76); Ý kiến đánh giá của CBQL, GV về các mục tiêu giáo dục NLHT cho HS khá đồng nhất với ĐTB dao động trong khoảng từ 3.68-3.72 (CBQL,GV). Có thể thấy rằng, cả CBQL,

GV đều nhận thức đúng đắn mục tiêu của giáo dục NLHT cho HS. Trong khả năng nhận thức của HS tiểu học, các em cũng nhận thấy được những mặt tích cực của hợp tác. Điều này khẳng định những thuận lợi ban đầu cho công tác giáo dục NLHT và hợp tác khi triển khai chương trình GDPT 2018 cho HS tiểu học.

2.3.2. Thực trạng nội dung giáo dục NLHT cho HS ở các trường tiểu học TP Thái Nguyên, đáp ứng chương trình GDPT 2018

Giáo dục NLHT cho HS ở các trường tiểu học TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đáp ứng chương trình GDPT 2018 được thực hiện trên 3 phương diện: kiến thức, kỹ năng, thái độ. Trong đó khía cạnh kiến thức được đánh giá cao nhất về mức độ thực hiện, tiếp đó là thái độ; KN là nội dung được đánh giá ở mức trung bình về mức độ thực hiện (CBGV: 2.2; HS: 2.3).

Nội dung “Trang bị cho HS kiến thức cơ bản, cần thiết về hợp tác như: khái niệm, mục tiêu, tầm quan trọng của hợp tác, các phương thức hợp tác, các biểu hiện của hợp tác trong học tập và cuộc sống” với ĐTB: 3.05 (CBQL,GV); “Cung cấp cho HS những nguyên tắc cần tuân thủ trong quá trình hợp tác, quy trình thực hiện hợp tác” (CBQL,GV: 3,02).

Đối với lĩnh vực giáo dục KN, các nội dung giáo dục được thực hiện ở mức trung bình (CBQL, GV: 2,20). Trong đó, nội dung “Tổ chức rèn luyện cho HS nhóm KN xây dựng và duy trì sự tin tưởng lẫn nhau” được CBQL, GV đánh giá thấp nhất về mức độ thực hiện (ĐTB: 2,07).

Nội dung giáo dục thái độ chưa được quan tâm thường xuyên (ĐTB: 2,44). Trong các nội dung giáo dục thái độ hợp tác, CBQL, GV đánh giá nội dung ở mức thường xuyên gồm: “Hình thành cho HS tâm thế sẵn sàng chung sức hoàn thành nhiệm vụ” (ĐTB:2,61) và “Hình thành cho HS có thái độ chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau” (ĐTB: 2,59).“Trong những năm gần đây, việc đổi mới hình thức, PP dạy học theo nhóm học tập được GV quan tâm thực hiện và rèn luyện cho HS thông qua nhiều hình thức như qua môn học, hoạt động giáo dục nên các em được thể hiện nhiều hoạt động phải hoàn thành nhiệm vụ được GV giao nên không còn lơ đãng, lạ lẫm, vì thế HS tỏ ra hào hứng, hợp tác với GV, với bạn bè.”Tuy nhiên, nội dung “Hình thành cho HS thái độ tích cực hoạt động nhóm” chưa được GV thực hiện có hiệu quả (ĐTB: 2,34). Nguyên nhân là do nhiều HS có học lực yếu, trung bình vẫn chưa tự tin, chưa hứng thú và tích cực trong hoạt động”nhóm.

2.3.3. *Thực trạng con đường giáo dục NLHT cho HS ở các trường tiểu học TP Thái Nguyên, đáp ứng chương trình GDPT 2018*

Đánh giá thực trạng giáo dục NLHT cho HS ở các trường tiểu học TP Thái Nguyên, đáp ứng chương trình GDPT 2018 tác giả thu được kết quả như sau:

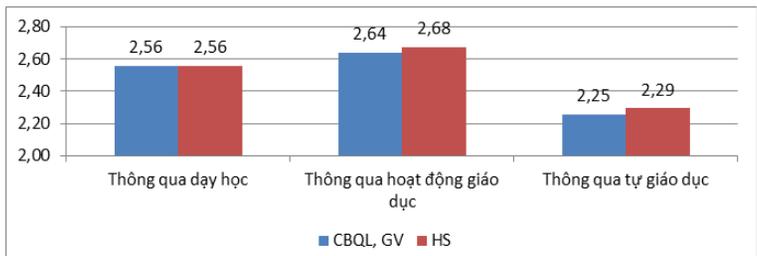
Công tác giáo dục NLHT cho HS tiểu học được thực hiện thông qua nhiều con đường khác nhau, trong đó thông qua các hoạt động giáo dục được GV áp dụng với mức độ thường xuyên hơn (ĐTB: 2.68); tiếp đến là thông qua hoạt động dạy học (ĐTB: 2.56). Tự giáo dục chưa được đánh giá cao về mức độ thực hiện (ĐTB: 2.29). Đi sâu tìm hiểu từng con đường giáo dục NLHT cho thấy:

Các hoạt động giáo dục NLHT thông qua các hình thức giáo dục được CBQL, GV đánh giá ở mức thường xuyên gồm: “*Thông qua nội dung của môn học*” (CBQL, GV: 2,74), “*Thông qua các PP dạy học*” (CBQL, GV: 2,65).

Giáo dục NLHT thông qua hoạt động giáo dục gồm nhiều hình thức, trong đó các hoạt động được CBQL, GV và HS đánh giá ở mức thường xuyên gồm: *hoạt động TDTT* (CBQL, GV: 2,84); *hoạt động văn hóa văn nghệ* (CBQL, GV: 2,76); *hoạt động vui chơi giải trí* (CBQL, GV: 2,71); *hoạt động lao động* (CBQL, GV: 2,61). Khi nghiên cứu các báo cáo của nhà trường về hoạt động giáo dục cho thấy nhà trường thể hiện khá nhiều hình thức thay đổi môi trường giáo dục cho HS. Đây là hoạt động được tổ chức hàng năm, thu hút sự quan tâm đồng đạo của phụ huynh HS và sự thích thú của HS tiểu học. Tham gia các hoạt động này, HS được hòa nhập với môi trường tự nhiên, thông qua các bài giảng trên lớp kết hợp hiện thực thực tiễn sinh động. Hơn nữa bản thân các em được vui chơi, vận động nên rất hào hứng với các hoạt động này. Ngoài ra, vẫn còn hoạt động giáo dục chưa được thực hiện thường xuyên là *hoạt động chính trị, xã hội* (CBQL, GV: 2,29),

Tự giáo dục là con đường được CBQL, GV đánh giá ở mức chưa thường xuyên (CBQL, GV: 2,2). Mặc dù là một trong những con đường chính trong giáo dục hợp tác nhưng các em HS tiểu học khó thực hiện con đường này do đặc điểm tâm lý lứa tuổi còn quá nhỏ, các em chưa xác định định hướng phát triển bản thân do đó chưa tự giác trong các hoạt động. Việc tự giáo dục đòi hỏi HS phải tích lũy được kinh nghiệm học tập, kiến thức xử lý vấn đề xung

quanh, chưa kể đến HS có học lực trung bình, khả năng tự giáo dục trở thành rào cản của bản thân.



Biểu đồ 2.1. *Hiệu quả các con đường giáo dục NLHT cho HS ở các trường tiểu học TP Thái Nguyên*

Để đánh giá hiệu quả của các con đường giáo dục NLHT cho HS, chúng tôi sử dụng kết quả điều tra ý kiến đánh giá của HS và GV. Kết quả cho thấy: con đường thông qua dạy học và thông qua hoạt động giáo dục đem lại hiệu quả cao nhất (CBQL, GV: 2,56; 2,64 và HS: 2,56; 2,68), con đường thông qua tự giáo dục chỉ đạt hiệu quả trung bình (CBQL, GV: 2,25; HS: 2,29). Như vậy, để thực hiện các con đường giáo dục NLHT cho HS ở các trường tiểu học TP Thái Nguyên đáp ứng chương trình GDPT 2018 hiệu quả, các nhà quản lý cần quan tâm nhiều hơn đến công tác chỉ đạo GV linh hoạt, mềm dẻo khi vận dụng các PP giáo dục, đặc biệt phát huy hơn nữa vai trò của tự tu dưỡng, tự giáo dục của HS.

3. Kết luận

Công tác giáo dục NLHT cho HS ở các trường tiểu học TP Thái Nguyên, đã nhận được sự quan tâm của Ban Chi ủy, Ban Giám hiệu, GV, HS và các lực lượng giáo dục khác. Bên cạnh những thành công đã đạt được, công tác giáo dục NLHT cho HS tiểu học vẫn còn bộc lộ một số hạn chế cần khắc phục. Để nâng cao chất lượng giáo dục NLHT cho HS trong nhà trường, cần đa dạng hóa nội dung, hình thức và PP giáo dục để có thể thu hút HS tham gia tích cực vào các hoạt động này, từ đó hình thành ở các em NLHT trong thực hiện các hoạt động một cách hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

1. Trịnh Văn Biều (2010), *Dạy học hợp tác - một xu hướng mới của giáo dục thế kỉ XXI*, Tạp chí Khoa học số 25. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục THPT tổng thể*. Hà Nội
3. Phạm Thị Bảo Châu (2018), “*Phát triển năng lực hợp tác cho học sinh phổ thông qua dạy học dự án nhân hóa học hữu cơ THPT*”, Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Trường ĐHSP Huế.